



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Giáo dục thể chất HP5 - Bóng rổ

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Lớp HP	Thành tích	Điểm thi	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1201061634	Tăng Hà	Kiều Anh	04/05/2006	KA12A	Nữ	01		5,5	Anh	
2	000002	1201060496	Nguyễn Anh	Dũng	19/08/2006	KA12A	Nam	01		6,5	Dũng	
3	000003	1201060511	Lê Thị	Hoài Linh	01/01/2006	KA12A	Nữ	01		7,0	Linh	
4	000004	1201060516	Lưu Quỳnh	Nga	05/04/2006	KA12A	Nữ	01		2,5	Nga	
5	000005	1201060518	Nguyễn Thị	Ánh Ngọc	01/09/2006	KA12A	Nữ	01		6,0	Ngoc	
6	000006	1201060520	Ngô Long	Nhật	27/10/2003	KA12A	Nam	01		6,0	Nhat	
7	000007	1201060526	Nguyễn Thanh	Thảo	11/11/2006	KA12A	Nữ	01		6,5	Thao	
8	000008	1201020063	Nguyễn Châu	Anh	06/03/2006	KC12A	Nữ	01		4,0	Anh	
9	000009	1201020099	Vương Thị	Ngọc Ánh	03/12/2006	KC12A	Nữ	01		3,0	Anh	
10	000010	1201020259	Trương Ngọc	Linh	25/12/2006	KC12A	Nữ	01		2,0	Linh	
11	000011	1201021511	Nguyễn Minh	Thu	14/08/2006	KC12A	Nữ	01		6,5	Thu	
12	000012	1101020108	Đinh Thúy	Hồng	05/11/2005	KD11D	Nữ	01		6,0	Hong	
13	000013	1101020263	Lê Thị	Thảo	17/10/2005	KD11D	Nữ	01		6,0	thao	
14	000014	1101021038	Nguyễn Thu	Thảo	29/05/2005	KD11D	Nữ	01		6,5	Pho	✓
15	000015	1101020324	Nguyễn Thị	Hồng Vinh	22/11/2005	KD11D	Nữ	01		5,0	Vinh	
16	000016	1201020091	Trần Thị	Vân Anh	27/10/2006	KD12D	Nữ	01		7,0	Anh	
17	000017	1201020353	Chích Hoàng	Phương	16/07/2005	KD12D	Nam	01		7,0	Phuong	
18	000018	1201011676	Hồ Thị	Quỳnh Anh	01/09/2005	NH12B	Nữ	01		4,5	Quynh	HP đã nộp
19	000019	1201011169	Nguyễn Lan	Anh	28/08/2006	NH12B	Nữ	01		2,0	Anh	
20	000020	1201011181	Phùng Thị	Phương Anh	26/09/2006	NH12B	Nữ	01		6,5	Anh	
21	000021	1201011191	Lê Gia	Bào	22/10/2006	NH12B	Nam	01				HP,ĐK
22	000022	1201011201	Đoàn Thị	Chinh	20/06/2006	NH12B	Nữ	01		5,5	Chinh	
23	000023	1201011583	Nguyễn Tuấn	Đạt	03/04/2006	NH12B	Nam	01		5,5	Đat	
24	000024	1201011207	Trần Tuấn	Đức	27/09/2006	NH12B	Nam	01		5,0	Đuc	HP đã nộp
25	000025	1201011237	Nguyễn Ngọc	Hân	28/10/2006	NH12B	Nữ	01		6,0	Han	
26	000026	1201011248	Vũ Thị	Minh Hiền	14/03/2006	NH12B	Nữ	01		5,0	Hiên	
27	000027	1201011253	Hoàng Minh	Hiếu	24/09/2006	NH12B	Nam	01		6,0	Hiếu	
28	000028	1201011270	Vũ Thị	Thu Huệ	25/05/2006	NH12B	Nữ	01		5,0	Thu	

7/12

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Lớp HP	Thành tích	Điểm thi	Ký nộp	Ghi chú
29	000029	1201011273	Nguyễn Đức	Hung	18/01/2006	NH12B	Nam	01		7,0	Hung	HP đã nộp
30	000030	1201011778	Ngô Thị Thúy	Hường	02/11/2006	NH12B	Nữ	01		4,5	Hường	
31	000031	1201011278	Nguyễn Quang	Huy	05/01/2006	NH12B	Nam	01		4,0	Huy	
32	000032	1201011280	Nông Thái	Huy	20/10/2006	NH12B	Nam	01		5,0	Huy	
33	000033	1201011590	Lưu Thị	Huyền	27/07/2005	NH12B	Nữ	01		5,5	Huyền	
34	000034	1201011289	Phạm Đăng	Khoa	09/11/2006	NH12B	Nam	01		5,0	Khoa	
35	000035	1201030709	Lê Thị Ngọc	Anh	20/09/2006	QM12B	Nữ	01		7,0	Anh	
36	000036	1201030713	Nguyễn Bùi Phương	Anh	21/04/2006	QT12C	Nữ	01		7,0	Anh	
37	000037	1201030857	Nguyễn Mạnh	Hùng	27/11/2006	QT12C	Nam	01		5,0	Hùng	
38	000038	1201031058	Đỗ Bích	Thảo	15/11/2006	QT12C	Nữ	01		3,0	Thảo	
39	000039	1201011233	Đỗ Ngọc	Hải	20/08/2005	TC12B	Nam	01		5,5	Hải	HP đã nộp

Tổng số sinh viên dự thi: 38.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 08. tháng 6. năm 2016

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Thị Tuy

Mỹ M Hương



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Giáo dục thể chất HP5 - Bóng rổ

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Lớp HP	Thành tích	Điểm thi	Ký nộp	Ghi chú
1	000040	1201011293	Vũ Thành	Liêm	03/01/2006	NH12B	Nam	02		7,0	Sơn	
2	000041	1201011297	Hoàng Khánh	Linh	08/01/2006	NH12B	Nữ	02		6,5	Linh	
3	000042	1201011315	Trần Thị Khánh	Linh	20/12/2006	NH12B	Nữ	02		5,5	Kh	
4	000043	1201011324	Đào Khánh	Ly	30/10/2006	NH12B	Nữ	02		3,0	Ly	
5	000044	1201011340	Lê Thị Trà	My	15/12/2006	NH12B	Nữ	02		5,5	My	
6	000045	1201011343	Nguyễn Trà	My	10/01/2006	NH12B	Nữ	02		5,0	My	
7	000046	1201011345	Trần Hoàng	Nam	19/10/2006	NH12B	Nam	02		5,0	Nam	
8	000047	1201011353	Đỗ Thị Bích	Ngọc	26/07/2006	NH12B	Nữ	02		2,5	Ngọc	
9	000048	1201011376	Nguyễn Việt	Phúc	15/02/2005	NH12B	Nam	02		5,5	Phúc	
10	000049	1201011379	Đào Minh	Phương	13/02/2006	NH12B	Nữ	02		5,5	Phương	
11	000050	1201011394	Giáp Hồng	Son	24/07/2006	NH12B	Nam	02		5,5	Son	
12	000051	1201011396	Nguyễn Thế	Son	30/12/2005	NH12B	Nam	02				ĐK
13	000052	1201011403	Đào Tắt	Thắng	20/01/2006	NH12B	Nam	02		5,5	Thắng	
14	000053	1201011418	Nguyễn Anh	Thư	27/02/2006	NH12B	Nữ	02		5,0	Thư	
15	000054	1201011434	Nguyễn Thùy	Trang	03/12/2006	NH12B	Nữ	02		5,5	Trang	
16	000055	1201011443	Hoàng Anh	Tuấn	04/05/2006	NH12B	Nam	02		5,5	Tuấn	
17	000056	1201011447	Trần Bùi	Tuấn	06/06/2006	NH12B	Nam	02		7,0	Tuấn	
18	000057	1201011466	Trần Hải	Yến	08/03/2006	NH12B	Nữ	02		3,5	Yến	
19	000058	1201030724	Nguyễn Quỳnh	Anh	10/04/2006	QM12B	Nữ	02		5,0	Anh	
20	000059	1201030707	Lê Hồ Tuyết	Anh	20/10/2006	QT12C	Nữ	02		4,5	Anh	
21	000060	1201030777	Vũ Tiến	Đạt	25/12/2005	QT12C	Nam	02		5,0	Đạt	
22	000061	1201030806	Nguyễn Hoàng	Duy	06/01/2006	QT12C	Nam	02		8,0	Duy	
23	000062	1201030810	Chu Thị	Hà	13/05/2006	QT12C	Nữ	02		5,5	Hà	
24	000063	1201030834	Nguyễn Trung	Hiếu	25/07/1999	QT12C	Nam	02				ĐK
25	000064	1201031553	Bê Thị Thu	Hoài	22/04/2006	QT12C	Nữ	02		6,0	Hoài	
26	000065	1201030885	Trần Văn	Khánh	02/09/2006	QT12C	Nữ	02		5,0	Khánh	
27	000066	1201030890	Lý Duy	Khoa	15/09/2006	QT12C	Nam	02		5,0	Khoa	
28	000067	1201030900	Phạm Chi	Lan	12/04/2006	QT12C	Nữ	02		5,0	Lan	HP
29	000068	1201030932	Phan Thị Dương	Linh	16/09/2006	QT12C	Nữ	02		5,0	Linh	
30	000069	1201031035	Vũ Đức	Quân	05/03/2005	QT12C	Nam	02		8,0	Quân	
31	000070	1201031052	Nguyễn Đình	Thái	27/11/2006	QT12C	Nam	02				HP
32	000071	1201031068	Nguyễn Đức	Thọ	17/11/2006	QT12C	Nam	02		6,0	Thọ	
33	000072	1201031089	Bùi Huyền	Trang	13/09/2006	QT12C	Nữ	02		4,5	Trang	
34	000073	1201020438	Nguyễn Quỳnh	Trang	04/12/2006	QT12C	Nữ	02		6,0	Trang	HP

Tổng số sinh viên dự thi: 34

Tổng số tờ giấy thi:

Tổng số biên bản: 0

Ngày 8 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Ngô M Hy

Đỗ Văn Tuấn

HT



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Giáo dục thể chất HP5 - Bóng rổ

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Lớp HP	Thành tích	Điểm thi	Ký nộp	Ghi chú
1	000074	1201040009	Vũ Thị Hồng	Ánh	16/06/2006	CT12A	Nữ	03		6,5	Ánh	
2	000075	1201040012	Lê Đăng	Định	01/07/2005	CT12A	Nam	03		4,0	Định	
3	000076	1201040016	Nguyễn Trường	Giang	09/11/2006	CT12A	Nam	03				
4	000077	1201040022	Bùi Trinh Việt	Huy	03/09/2006	CT12A	Nam	03		3,0	Huy	
5	000078	1201040023	Nguyễn Mạnh	Huy	15/01/2006	CT12A	Nam	03				HP
6	000079	1201040025	Dương Quốc	Khánh	30/08/2006	CT12A	Nam	03		6,5	Khánh	
7	000080	1201040030	Ninh Hoàng	Long	24/06/2006	CT12A	Nam	03		5,5	Long	
8	000081	1201040036	Phạm Minh	Tài	11/01/2006	CT12A	Nam	03		5,0	Tài	
9	000082	1201040037	Nguyễn Tiến	Thành	02/06/2006	CT12A	Nam	03		6,5	Thành	
10	000083	1201040042	Đỗ Quỳnh	Trang	23/06/2006	CT12A	Nữ	03		8,5	Trang	
11	000084	1201020129	Trần Trung	Dũng	12/11/2006	KC12A	Nam	03		2,0	Dũng	
12	000085	1201020083	Phan Thị Quỳnh	Anh	23/11/2006	KD12E	Nữ	03		7,0	Anh	
13	000086	1201021822	Vũ Thị	Hà	16/01/2006	KD12E	Nữ	03		6,5	Hà	
14	000087	1201020236	Vũ Thị Kim	Lan	18/01/2006	KD12E	Nữ	03		4,0	Lan	
15	000088	1201020293	Đỗ Đức	Minh	18/05/2006	KD12E	Nam	03		5,0	Minh	
16	000089	1201020314	Phạm Hồng	Ngát	06/04/2005	KD12E	Nữ	03		4,5	Ngát	
17	000090	1201020320	Trịnh Minh	Ngọc	28/12/2006	KD12E	Nữ	03		8,0	Ngọc	
18	000091	1201020354	Đặng Thị Minh	Phương	21/12/2006	KD12E	Nữ	03		6,5	Phương	
19	000092	1201020436	Nguyễn Quỳnh	Trang	25/08/2006	KD12E	Nữ	03		8,0	Trang	
20	000093	1201020476	Ngô Lê Hoàng	Việt	14/07/2006	KD12E	Nam	03		7,5	Việt	
21	000094	1201020057	Lê Nhật	Anh	14/01/2006	KD12G	Nữ	03		6,0	Anh	
22	000095	1201020077	Nguyễn Thùy	Anh	02/07/2006	KD12G	Nữ	03		4,0	Anh	
23	000096	1201020108	Nguyễn Mai	Chi	31/05/2006	KD12G	Nữ	03		4,5	Chi	
24	000097	1201021823	Dương Thị Anh	Đào	26/09/2004	KD12G	Nữ	03		6,5	Đào	
25	000098	1201020120	Nguyễn Thị	Dịu	15/12/2006	KD12G	Nữ	03		7,5	Dịu	
26	000099	1201020239	Chu Khánh	Linh	28/12/2006	KD12G	Nữ	03		7,5	Linh	
27	000100	1201020349	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/12/2006	KD12G	Nữ	03		5,5	Oanh	

HS

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Lớp HP	Thành tích	Điểm thi	Ký nộp	Ghi chú
28	000101	1201020351	Trần Đức	Phát	02/08/2006	KD12G	Nam	03		8,0	Tk	
29	000102	1201020372	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/12/2006	KD12G	Nữ	03		5,5	Quỳnh	
30	000103	1101030591	Đỗ Khánh	Linh	20/03/2005	QM11A	Nữ	03		7,0	Linh	
31	000104	1101030596	Lê Thuý	Linh	04/09/2005	QM11A	Nữ	03		7,0	Linh	
32	000105	1201031642	Lê Tuyết	Mai	10/11/2006	QM12B	Nữ	03		4,5	Mai	
33	000106	1201031020	Lê Thị Thu	Phuong	29/10/2006	QM12B	Nữ	03		4,5	Phuong	
34	000107	1201031116	Nguyễn Thanh	Tú	25/09/2006	QM12B	Nữ	03		4,5	Tú	
35	000108	1201031753	Bùi Ngọc	Tuyền	06/08/2006	QM12B	Nam	03		5,0	Tuyền	

Tổng số sinh viên dự thi: 33

Tổng số tờ giấy thi:

Tổng số biên bản: 2

Ngày 8 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Mỹ

Đỗ Nam Tuấn